**BÀI 20 (2 tiết)**

 **CƠ CẤU DÂN SỐ**

**I. CƠ CẤU SINH HỌC**

**1. Cơ cấu dân số theo giới**

- Có hai cách tính:

+ Phân chia tổng dân số thành tỉ lệ giới nam và nữ.

+ Tương quan tỉ số giới tính nam so với 100 nữ.

- Cơ cấu dân số theo giới biến động theo thời gian khác nhau ở từng nước, từng khu vực, châu lục.

- Cơ cấu dân số theo giới tác động tới sự phân bố sản xuất, tổ chức đời sống xã hội, hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

**2. Cơ cấu dân số theo tuổi**

- Là tập hợp những nhóm người được sản xuất theo những nhóm tuổi nhất định. Dựa vào khoảng cách tuổi, thông thường cơ cấu dân số theo tuổi chia thành 2 loại:

+ Độ tuổi có khoảng cách đều nhau: 1 năm, 5 năm hoặc 10 năm (khoảng cách 5 năm được sử dụng nhiều hơn).

+ Độ tuổi có khoảng cách không đều nhau và thường chia thành 3 nhóm tuổi gồm: 0-14 tuổi, 15-64 tuổi và ≥ 65 tuổi.

- Căn cứ vào tỉ lệ dân số của ba nhóm tuổi trên, các nước trên thế giới có thể chia thành nước có cơ cấu dân số già hay cơ cấu dân số trẻ.

- Các nước đang phát triển có cơ cấu dân số trẻ do mức sinh cao và duy trì trong một thời gian dài. Các nước phát triển có cơ cấu dân số già do mức sinh thấp liên tục nhiều năm và đang tiếp tục giảm xuống, trong khi mức sống và y tế phát triển làm tăng tuổi thọ người dân.

- Để biểu hiện cơ cấu sinh học của dân số, người ta thường sử dụng tháp dân số. Có 3 kiểu cơ bản: kiểu mở rộng, kiểu thu hẹp và kiểu ổn định. Mỗi kiểu tháp dân số có những đặc điểm riêng về hình dạng phản ánh cơ cấu tuổi, giới tính trong hiện tại và sự phát triển dân số trong tương lai của mỗi lãnh thổ.

**II. CƠ CẤU XÃ HỘI**

**1. Cơ cấu dân số theo lao động**

- Cho biết nguồn lao động và dân số hoạt động theo khu vực kinh tế.

***a. Nguồn lao động***

- Là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế, bao gồm bộ phận dân số trong độ tuổi quy định có khả năng tham gia lao động.

- Thường được chia thành 2 nhóm: dân số hoạt động kinh tế (thường xuyên hoặc không thường xuyên) và dân số không hoạt động kinh tế (gồm học sinh, sinh viên và những người không tham gia lao động).

- Hiện nay, nguồn lao động chiếm khoảng 41,6% tổng số dân thế giới, số dân hoạt động kinh tế ở các nước dao động từ 25%-50% tổng số dân.

***b. Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế***

- Cơ cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế là sự phân chia hoạt động kinh tế của dân số theo ba khu vực:

+ Khu vực I (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản).

+ Khu vực II (công nghiệp và xây dựng).

+ Khu vực III (dịch vụ).

- Cơ cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế phản ánh trình độ phát triển kinh tế-xã hội của một quốc gia.

- Cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế thay đổi theo thời gian ở từng quốc gia, từng khu vực trên thế giới.

**2. Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa**

- Phản ánh trình độ dân trí và học vấn của dân cư, là tiêu chí để đánh giá chất lượng cuộc sống của một quốc gia. Để xác định cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa, người ta dựa vào:

+ Tỉ lệ người biết chữ (của nhóm dân số từ ≥ 15 tuổi).

+ Số năm đi học trung bình (của nhóm dân số ≥ 25 tuổi).

- Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa có sự khác nhau giữa các nước, các khu vực trên thế giới, giữa thành thị và nông thôn.